

Bài văn mẫu phân tích bài thơ Việt Bắc - Tố Hữu

Sưu tầm và tuyển chọn những bài văn hay chủ đề Phân tích bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu - Văn mẫu lớp 12.

Đề bài: Phân tích bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu.

Bài phân tích hay nhất của học sinh lớp 12

Tố Hữu được mệnh danh là ngọn cờ đầu của phong trào thơ cách mạng. Thơ ông là vũ khí để tuyên truyền, cổ động tinh thần chiến đấu cũng như nêu cao tình yêu và tinh thần yêu nước mãnh liệt. Mặc dù thơ ông viết về chính trị nhưng không hề khô khan, ngược lại rất tình cảm. Bài thơ “Việt Bắc” sáng tác sau khi chiến thắng thực dân Pháp, tác giả muốn gọi lại tình quân dân thắm thiết, ân tình và sâu nặng trong cuộc kháng chiến. Bài thơ được viết theo thể đối đáp càng gọi lên sự bình dị, ấm áp và thân quen đến lạ lùng.

Bài thơ Việt Bắc được viết theo thể lục bát tạo nên âm hưởng nhẹ nhàng, trầm bổng mà lắng sâu trong lòng người đọc. Đây chính là một sự khéo léo tạo nên thành công của bài thơ chính trị mà trữ tình, dạt dào cảm xúc này.

Tác giả mở đầu bằng sự nuối tiếc, quyến luyến, bịn rịn của người ở lại và kẻ ra đi trong một khung cảnh tràn đầy nhớ thương:

Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn

Những câu thơ chính là tâm trạng của người ở lại trong sự níu kéo và tiếc nuối khi phải chia xa những người chiến sỹ cách mạng đã bao nhiêu năm gắn bó. Tác giả đặt đại từ “ta” và “mình” thể hiện sự gắn bó khăng khít, son sắt và chung thủy. Tác giả đã đưa ra quãng thời gian cụ thể là “mười lăm năm ấy” – quãng thời gian rất dài gắn liền với cuộc chiến tranh ác liệt của nhân dân ta với thực dân Pháp. Đó cũng chính là quãng thời gian tình quân và dân thiết tha, nặng tình nặng nghĩa. Lòng người ra đi và người ở lại tràn ngập nỗi nhớ thương, nhìn đâu đâu cũng thấy bóng dáng của những điều xưa cũ, còn vẹn nguyên và tinh khôi ở trong lòng. Tố Hữu dường như đã gieo vào lòng người đọc cái cảm giác vẫn vương một cách lạ lùng.

Tâm trạng quyến luyến, bịn rịn của người ở lại khiến cho người ra đi không khỏi bồn chồn không muốn rời chân bước đi:

Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bài văn mẫu phân tích bài thơ Việt Bắc - Tố Hữu

Bâng khuâng trong dạ bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay

Tâm sự của người ở lại khiến cho người ra đi không đành lòng bước đi. Tiếng nói đó lại làm chực trào nhớ thương và những kỉ niệm khó quên. Tâm trạng ấy được gói gọn trong từ “bâng khuâng” như dùng dằng, níu kéo chẳng muốn bước đi. Thật khó để có thể hiểu được cảm xúc của người trong cuộc lúc này. Lúc này đây chính tâm trạng của người ra đi và người ở lại đều không thể lý giải được là tại sao lại như vậy. Phải chăng tình yêu đã quá lớn và kỉ niệm đã quá đầy ề có thể quay mặt bước đi. Suốt 15 năm sống và gắn bó với mảnh đất nơi đây, đồng đội và đồng bào đã phải trải qua bao nhiêu cay đắng, ngọt bùi, san sẻ cho nhau từng bữa cơm giấc ngủ. Những năm tháng gian khổ ấy đâu chỉ kể với nhau trong vài câu chữ như thế này, nhưng chính câu chữ đã khiến cho cảm xúc tràn ra, không thể thôi nhớ và thôi mong. Người ra đi đã đáp trả lại tình cảm người ở lại:

Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh

"Ta" và "mình" dường như hòa quyện với nhau thành một thể thống nhất, không tách rời nhau. Người ra đi một mực khẳng định rằng "mặn mà đinh ninh". Hai từ "đinh ninh" như ghim chặt vào lòng người đọc tâm lòng son sắt và thủy chung trước sau như một. Đó là tình cảm hết sức thiêng liêng và cao cả.

Khi nhớ về núi rừng Việt Bắc tác giả nhớ tất cả thiên nhiên và con người nơi đây. Mọi thứ hiện lên đều rất sống động, đậm nghĩa, vẹn tình. Chỉ với vài bước phác họa bức tranh tứ bình về thiên nhiên và con người nơi đây hiện lên một cách vẹn tròn, ý nghĩa, tươi đẹp nhất:

"Ta về mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao ánh nắng dao gài thắt lưng

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Bài văn mẫu phân tích bài thơ Việt Bắc - Tố Hữu

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung"

Một bức tranh tứ bình tuyệt đẹp, sống động và tinh khôi nơi núi rừng Việt Bắc. Trong bức tranh ấy không chỉ có hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp, hùng vĩ mà còn xuất hiện thêm hình ảnh con người chân chất, mộc mạc nhưng lại tinh cảm và ý nghĩa biết bao. Có lẽ đây là đoạn thơ hay nhất, đẹp nhất, trữ tình nhất trong bài thơ Việt Bắc. Nó chính là điểm sáng để cả bài thơ tràn đầy tình yêu thương và tinh thần lạc quan nhất.

Điệp từ nhớ được lặp đi lặp lại rất nhiều lần khiến cho nỗi nhớ trong cả bài thơ dường như tràn ra lenh lả, cảm xúc của tác giả cũng như vỡ òa, dội lên mãnh liệt.

Tác giả không chỉ nhớ đến cảnh vật và con người Việt Bắc, quan trọng hơn nữa là ông nhớ những cuộc chiến tranh ác liệt gian khổ đã diễn ra:

Nhớ khi giặc đến giặc lùng

Rừng cây núi đá ta cùng đánh tây

Núi giăng thành lũy sắt dày

Rừng che bộ đội rừng vây quân thù

Với giọng điệu không còn dịu dặt, tha thiết đặc trưng của thể lục bát nữa mà đã chuyển sang sự hào hùng, vang dội khi kể về những trận chiến giữa núi rừng Việt Bắc. Đọc những vần thơ này, chúng ta nhận ra được hào khí Đông A thật mãnh mẽ và quyết liệt, dữ dội trong lòng của tác giả. Những năm tháng đó, những cuộc chiến đó vẫn chưa hề xóa nhòa trong lòng quân và dân.

Thực vậy, bài thơ "Việt Bắc" của Tố Hữu với giọng điệu thiết tha, da diết và hào hùng, đánh thép đã gợi mở về tình quân dân đậm đà thắm thiết và tinh thần yêu nước mãnh liệt của nhân dân ta. Đọc bài thơ chúng ta thêm ngưỡng mộ và khâm phục sự tài tình của Tố Hữu.

Bài văn mẫu hay tuyển chọn từ cuộc thi học sinh giỏi Văn

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi, miền Bắc nước ta được giải phóng. Lịch sử đất nước bước sang trang mới. Cách mạng Việt Nam bước vào một thời kì mới. Tháng 10 – 1954, các cơ quan Trung ương của Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về Hà Nội. Nhân sự kiện có tính chất lịch sử này, Tố Hữu đã sáng tác bài thơ Việt Bắc.

Bài văn mẫu phân tích bài thơ Việt Bắc - Tố Hữu

Việt Bắc là một đỉnh cao của thơ ca cách mạng Việt Nam thời kì kháng chiến chống Pháp. Tác phẩm được chia làm hai phần: Phần đầu tái hiện giai đoạn gian khổ nhưng vẻ vang của cách mạng và kháng chiến ở chiến khu Việt Bắc nay đã trở thành những kỉ niệm sâu nặng trong lòng người cán bộ kháng chiến. Phần sau nói lên sự gắn bó giữa miền ngược với miền xuôi trong viễn cảnh đất nước hòa bình và kết thúc là lời ngợi ca công ơn của Bác, của Đảng đối với dân tộc.

Việt Bắc ra đời vào thời điểm giao thời của lịch sử đất nước, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, khi trung ương Đảng và Chính phủ rời căn cứ địa Việt Bắc về Hà Nội. Giữa lúc ấy, nhiều điều có thể sẽ rất dễ đổi thay. Cuộc sống yên vui dễ làm người ta quên đi những tháng năm kháng chiến gian khổ, dễ quên đi nơi đã đùm bọc chở che cho mình. Vào đúng thời điểm nhạy cảm ấy, bài thơ ra đời như một lời nhắn gửi chân thành về tình nghĩa và sự thủy chung.

Chọn hình thức thể hiện là lối đối đáp ta với mình của ca dao giữa người đi (người cán bộ miền xuôi) về kẻ ở (nhân dân Việt Bắc), bài thơ đã vượt ra khỏi những cảm xúc riêng tư. Khúc giao duyên tâm tình kia lại đang chuyển tải một vấn đề rất lớn của đời sống cách mạng – đó là vấn đề ân nghĩa thủy chung của cách mạng với nhân dân.

Đoạn trích nằm trong cấu trúc chung của phần mở đầu và phần một của bài thơ – niềm hoài niệm về một Việt Bắc gian khổ và nghĩa tình trong kháng chiến. Bài thơ được triển khai theo hình thức đối đáp giữa người đi và kẻ ở, thứ thơ này gần gũi với ca dao, nó là hình thức của kiểu đối đáp giao duyên truyền thống. Tuy nhiên, trên cái nền truyền thống quen thuộc ấy, bài thơ vẫn truyền tải được một vấn đề tư tưởng lớn lao như đã nói ở trên.

Bài thơ mang dáng dấp hình thức lối đối đáp ta với mình của ca dao. Tuy nhiên, việc sử dụng hai đại từ này trong bài thơ khá linh hoạt. Mình có khi chỉ người cán bộ miền xuôi, ta chỉ nhân dân Việt Bắc.

Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Nhưng cũng có khi ta lại chỉ người đi, mình chỉ kẻ ở:

Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...

Trong trường hợp khác, hình thức biểu đạt kiểu ca dao đó còn linh hoạt hơn:

Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh

Bài văn mẫu phân tích bài thơ Việt Bắc - Tố Hữu

Mình đi, mình lại nhớ mình

Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu...

Có thể nói, việc thay đổi liên tục ý nghĩa biểu đạt của hai từ ta với mình là một sự sáng tạo đầy ấn tượng của nhà thơ. Hai từ này có khi hình thành một cuộc đối đáp thực sự của người đi và kẻ ở, song có khi nó chỉ là sự phân thân tự vấn của người đi để đáp lại nghĩa tình sâu nặng của kẻ ở. Sự giao thoa đó, vốn dĩ đã tạo nên một cảnh tiễn biệt dằng dặc thương nhớ. Sau nữa, nó góp phần làm cho cả một bài thơ dài không bị nhàm chán. Đặc biệt, nó tạo nên độ sâu về tư tưởng cho bài thơ.

Tâm trạng bao trùm phần đầu của bài thơ là nỗi nhớ. Trong đó, đặc biệt những kỉ niệm kháng chiến hiện về tươi rói trong hồi tưởng của nhà thơ. Niềm hồi tưởng được hình thành từ những câu hỏi – đáp. Theo đó, Việt Bắc hiện lên với tất cả những nét đặc trưng, với tất cả những yêu thương, gian nan, tình nghĩa.

Việt Bắc trong trí nhớ của những chiến sĩ cách mạng là những ngày “mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù”. Thời gian, không gian mờ trong sương khó hoài niệm. Thiên nhiên rất đặc trưng cho không gian núi rừng Việt Bắc, nhưng cái gợi nhiều nhớ nhất chính là những ngày gian nan, đắng cay mà tình nghĩa với “miếng cơm chấm muối”, “bát cơm sẻ nửa”, “củ sắn lùi”... Kỉ niệm về Việt Bắc còn có hình ảnh tảo tần của những người mẹ:

Nhớ người mẹ nắng cháy lưng

Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.

Hai chữ “cháy lưng” đủ nói lên bao xót thương cũng như ân nghĩa mà người cán bộ miền xuôi dành cho người mẹ Việt Bắc. Khó khăn gian khổ như vậy, nhưng với cách mạng, với kháng chiến, đồng bào vẫn một lòng son sắt thủy chung. Lời nhắn gửi đã nói lên tất cả:

Mình đi, có nhớ những nhà

Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son.

Có thể coi *Việt Bắc* là một trong những điển hình của thơ ca cách mạng. Tiếng thơ trữ tình – chính trị của Tố Hữu đậm đà tính dân tộc. Ở *Việt Bắc*, tính dân tộc trong nghệ thuật thơ Tố Hữu thể hiện ở lối kết cấu đậm chất ca dao, ở giọng điệu lục bát điều luyện, ngọt ngào. Nhờ thế mà chẳng những bài thơ nói được những vấn đề có ý nghĩa lớn lao của thời đại mà nó còn khơi được đúng vào chỗ sâu thẳm nhất trong truyền thống ân nghĩa, thủy chung ngàn đời của nhân dân ta.

Bài văn mẫu phân tích bài thơ Việt Bắc - Tố Hữu

Việt Bắc là một câu chuyện lớn, là một vấn đề tư tưởng được diễn đạt bằng một cảm nhận mang tính riêng tư. Bài thơ gọi về những ân nghĩa, nhắc nhở sự thủy chung của con người đối với con người và đối với quá khứ cách mạng nói chung.